TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 61/2023/QĐST – HNGĐ	*TP. Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 130/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện G, tỉnh Quảng Nam.

2. Anh Lê Văn T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn I, xã D, thành phố X, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các đương sự *(chị Lê Thị Thanh T và anh Lê Văn T)* đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết các vấn đề khác.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (10/4/2023), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh T và anh Lê Văn T thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Chị Lê Thị Thanh T và anh Lê Văn T có một con chung là cháu Lê Thị Như N, sinh năm 12/08/2017. Khi ly hôn chị T và anh T thống nhất giao cháu N cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 2.000.000 đồng; thời điểm cấp dưỡng nuôi con từ tháng 05/2023 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm, nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Thanh T và anh Lê Văn T trình bày không có

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Lê Thị Thanh T và anh Lê Văn T chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí chị Lê Thị Thanh T và anh Lê Văn T đã nộp (anh T đại diện nộp) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004585 ngày 10/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- UBND xã D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tuấn